

Số: 15/CV-VMG

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(6 tháng cuối năm 2018)

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng : Công ty cổ phần truyền thông VMG
- Địa chỉ trụ sở chính : Tòa nhà Viễn Đông, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : (024) 3772.6092
- Fax : (024) 3772.6093
- Email : info@vmgmedia.vn
- Vốn điều lệ : 203.930.000.000 VND
- Mã chứng khoán : ABC

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:**

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
01	Ông Ngô Diên Hy	Chủ tịch	02	100%
02	Ông Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên	02	100%
03	Ông Tomohiro Dejima	Thành viên	02	100%
04	Ông Domingo Alonso	Thành viên	02	100%
05	Ông Trần Bình Dương	Thành viên	02	100%

**2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:**

- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018, kiểm tra công tác tài chính kế toán, yêu cầu báo cáo chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2018.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019.





- Thực hiện các hoạt động giám sát khác thuộc thẩm quyền của HĐQT với ban Điều hành và các cán bộ quản lý.

3. **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** HĐQT chưa thành lập các tiểu ban.

4. **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng cuối năm 2018:** Không có

## II. Ban kiểm soát

### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
01	Ông Đỗ Ngọc Khuê	Trưởng Ban	2/2	100%
02	Ông Phạm Minh Tuấn	Ủy viên	2/2	100%
03	Bà Bùi Thị Hồng	Ủy viên	2/2	100%

### 2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Tham gia các cuộc họp thường kỳ của HĐQT để nghe Tổng Giám đốc trình bày, đánh giá và báo cáo về kết quả kinh doanh hàng quý cũng như việc xây dựng, điều chỉnh định hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2018 của Công ty.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018.

- Các quyết định của HĐQT trong 06 tháng cuối năm 2018 đều phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và trên tinh thần mang lại lợi ích tối đa cho Công ty và các cổ đông.

- Công ty đã chấp hành đầy đủ, nghiêm túc quy định của pháp luật, sơ giao dịch chứng khoán về thông tin đối với công ty đại chúng quy mô lớn.

### 3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Thường xuyên trao đổi với HĐQT về tình hình SXKD của công ty.

- Trong các cuộc họp HĐQT, BKS đều được HĐQT mời tham dự họp để nắm bắt rõ hơn về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng như công tác quản lý điều hành của ban TGD.

## III. Đào tạo về quản trị công ty: Không có

186  
IG 1  
PHÃ  
TH  
IG  
-TP



**IV. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND / ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
01	Ông Naoya Saito	Thành viên HĐQT	TZ0683529	25/10/2015	Singapore	10/07/2017	10/07/2018	Cổ đông tổ chức NTT Docomo thay đổi người đại diện.
02	Ông Tomohiro Dejima	Thành viên HĐQT	TR7529524	24/01/2017	Ministry of Foreign Affairs, Japan	10/07/2018		Cổ đông tổ chức NTT Docomo thay đổi người đại diện.

**V. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm):**

- 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:** Bảng 01 kèm theo
- 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:** Không có giao dịch.
- 3. Các giao dịch khác:** Không

**VI. Các vấn đề cần lưu ý khác:** Không



T.M Hội đồng quản trị

*Ngô Diên Hy*

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Ngô Diên Hy*





**Bảng 1: Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam		0106000689		Sở KH và ĐT TP Hà Nội	5,772,000	28.30%	
2	NTT Docomo Inc		010001067912	14/08/1991	Tokyo, Nhật Bản	4,999,998	24.52%	
3	Yellow Star Investment 6 PTE. LTD		201114873H	24/06/2011	Republic of Singapore	4,500,000	22.07%	
4	Ngô Diên Hy	Chủ tịch HĐQT	038075000142	18/05/2015	Hà Nội	0	0.00%	
5	Nguyễn Mạnh Hà	Thành viên HĐQT	011795706	12/12/2000	Hà Nội	0	0.00%	
6	Đỗ Ngọc Khuê	Trưởng BKS	011757604	19/03/1999	Hà Nội	9,000	0.04%	
7	Bùi Thị Hồng	Thành viên BKS	012922596	30/06/2007	Hà Nội	0	0.00%	
8	Trần Bình Dương	Tổng Giám đốc	034076000021	15/01/2013	Hà Nội	42,330	0.21%	
9	Phạm Minh Tuấn	Thành viên BKS	012863687	29/03/2006	Hà Nội	96,100	0.47%	